

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 04/7/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Tân Thịnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên và ông Trần Xuân Phú.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Duy Tuyên- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1972;

STQ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 5/12; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1939 và con bà: Lê Thị V, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ: Hà Thị L, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2016 đến ngày 25/12/2016, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1942;

STQ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 10/10; Con ông: Nguyễn Ngọc T và con bà: Chu Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1947 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1966, con nhỏ nhất sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1947;

STQ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 3/10; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có chồng: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1942 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1966, con nhỏ nhất sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, tạm giam hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

STQ: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2- Chị Hà Thị L, sinh năm 1976; (Có mặt)

STQ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng việc Nhà n- ớc quay mở th- ờng xổ số kiến thiết miền bắc và thông báo kết quả mở th- ờng hàng ngày trên các ph- ơng tiện thông tin đại chúng Nguyễn Ngọc N cùng vợ là Nguyễn Thị L đã nảy sinh ý định đánh bạc d- ối hình thức ghi số lô, số đề cho khách tại nhà trả th- ờng cao.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L là cá cược hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị ở các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được thua cao để sát phạt nhau để thu lợi bất chính. Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo quy định: Người chơi chọn 2 số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị ở tất cả các giải trong kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày để đặt cược, nếu người chơi có số đã mua (đặt cược) trùng với hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị ở các giải kết quả xổ số Miền Bắc thì người chơi được trả gấp 80 số tiền người chơi đã đặt cược; Hình thức chơi cụ thể: Đánh đề là người chơi mua hai số để so với hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt, giải nhất; Đánh lô: Người chơi chọn 2 số để so với 2 số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải trong kết quả xổ số Miền Bắc để đặt cược và tính điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng để mua 1 điểm lô, nếu số người chơi trùng với hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị của kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày thì phải trả gấp 80 lần, nếu trùng với 2 hoặc 3 cặp số thì tỷ lệ hưởng lợi được nhân 2 hoặc 3 lần; Khi đánh lô xiên, người chơi chọn 2, 3 cặp số gọi là Xiên 2, Xiên 3 thì người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng để mua một điểm lô xiên, nếu trúng thưởng thì mỗi điểm lô xiên người chơi được trả thưởng với tỷ lệ Xiên 2 gấp 10 lần, Xiên 3 gấp 40 lần.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 21/12/2016, đối t- ượng tự khai là Chu Văn A, sinh năm 1996 ở thôn C, xã H, huyện Y đi đến nhà Nguyễn Thị L để ghi 430.000 đồng tiền đề và lô, A đ- a cho L 500.000 đồng, Liên nhận tiền và ghi lại các số đề A đặt c- ược vào 01 tờ giấy A4 và ch- a kẹp trả lại tiền thừa cho A thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả

tang. Qua đấu tranh L khai sau khi ghi lô, đề cho khách thì đến khoảng 17 giờ 30 phút đến 18 giờ cùng ngày thì chồng là Nguyễn Ngọc N chuyển cấp đề cho Nguyễn Ngọc Đ.

Cùng ngày 21/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã lập biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Thị L và Nguyễn Ngọc Đ, Cơ quan điều tra thu giữ:

Thu giữ tại nhà Đ:

03 tờ giấy ô ly có ghi chữ và số, trong đó có 01 tờ giấy là cấp đề ngày 03/12/2016, mặt tr- ớc của tờ giấy này là những số lô, số đề còn ở mặt sau có các chữ và số Đ ghi ra để làm nháp; 01 tờ giấy đ- ọc cất ra bằng tờ giấy ô ly là cấp đề ghi trong tháng 12/2016 nh- ng Đ không nhớ ghi vào ngày nào; còn 01 tờ giấy là giấy nháp Đ ghi các số lô, đề để theo dõi; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số; 01 chiếc điện thoại Nokia; 01 ví da màu đỏ đen và 23.500.000 đồng.

Thu giữ tại nhà L:

03 tờ cấp đề, trong đó: 01 tờ cấp đề ngày 19/12/2016; 01 tờ cấp đề ngày 20/12/2016 và 01 tờ cấp đề ngày 21/12/2016; 01 quyển vở ô ly bên trong ghi kết quả xổ số Miền Bắc; 500.000 đồng; thu giữ trên ng- ời L 520.000 đồng và tại nhà 1.735.000 đồng.

Cùng ngày 21/12/2016 Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 1471/KL-PC54 ngày 26/12/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ 1. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ số “ 03-70, 30-10, 33-10” Cột 2; “ 02-20, 20-20, 05-10, 56-10, 39, 93, 26, 62, 37, 73/10” cột 3; “ 02-20, 20-20, 68-5, 85-5, 03-5, 30-5, 45-5, 54-5” cột 5 trên tài liệu A1) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Ngọc N trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 do cùng một ng- ời viết ra.

2. Chữ số “ 03-70, 30-10, 33-10”; Cột 2; “ 02-20, 20-20, 05-10, 56-10, 39, 93, 26, 62, 37, 73/10” cột 3; “ 02-20, 20-20, 68-5, 85-5, 03-5, 30-5, 45-5, 54-5” cột 5 trên tài liệu trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ số, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu ký hiệu M8, M9, M10, M11, M12, M13 do cùng một ng- ời viết ra.

3. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5, A6 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Ngọc Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu M14, M15, M16, M17, M18 do cùng một ng- ời viết ra.

Quá trình điều tra, không thu giữ được hết số cấp đề của các ngày, vì sau khi thanh toán tiền đề xong các bị cáo đã hủy bỏ hết cấp đề, chỉ thu đ- ọc cấp đề ghi ngày 03/12/2016 và cấp đề không xác định đ- ọc ngày tháng của Đ; Cấp đề ngày 19/12/2016, 20/12/2016 và 21/12/2016 tại nhà L.

Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa xác định số tiền của từng bị cáo tham gia đánh bạc nh- sau:

Số tiền đánh bạc của Đ:

- Cấp đề ngày 03/12/2016, ghi lô, đề đ-ợc 10.000.000đ, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở th-ởng cùng ngày thì Đ phải trả cho ng-ời chơi trúng th-ởng là 14.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ đánh bạc là 24.400.000 đồng. Đ bị thua bạc 4.400.000 đồng.

- Cấp đề trong tháng 12/2016 có tổng số tiền là 4.306.000 đồng, do không xác định đ-ợc ngày ghi cấp đề này nên không xác định đ-ợc số trúng th-ởng. Tổng số tiền Đ đánh bạc ngày này là 4.306.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của L và N:

Cấp đề ngày 19/12/2016, L và N cùng tham gia ghi lô, đề đ-ợc 7.560.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở th-ởng ngày 19/12/2016 thì không có ng-ời trúng th-ởng. Tổng số tiền L và N đánh bạc là 7.560.000 đồng. N và L h-ởng lợi 7.560.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của N:

Cấp đề ngày 20/12/2016, ghi lô, đề đ-ợc 4.020.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở th-ởng ngày 20/12/2016 thì ng-ời chơi trúng th-ởng N phải trả là 2.560.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc là 6.580.000 đồng. Số tiền N h-ởng lợi là 1.460.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của L:

Cấp đề ngày 19/12/2016, L và N cùng tham gia ghi lô, đề đ-ợc 7.560.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở th-ởng ngày 19/12/2016 thì không có ng-ời trúng th-ởng. Tổng số tiền L và N đánh bạc là 7.560.000 đồng. N và L h-ởng lợi 7.560.000 đồng.

Ngày 21/12/2016, L tham gia ghi lô đề đ-ợc 1.655.000 đồng, khi L đang tham gia ghi số lô, đề cho Chu Văn A thì bị bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án: 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số; 01 chiếc ví da màu đỏ đen; 01 chiếc điện thoại Nokia và 26.255.000.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 13/VKĐT ngày 20/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L có hành vi và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Y để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 60, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Ngọc Đ từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Phạt bị cáo từ 04 đến 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 248, điểm p, điểm m và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 60, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Nguyễn Ngọc N từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 Đến 18 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 248, điểm h điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Nguyễn Thị L từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Trả lại: chị Hà Thị L 23.500.000đồng và 01 ví da màu đỏ đen;

+ Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Nguyễn Thị L 1.100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Truy thu xung quỹ Nhà nước của: Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L 7.560.000đ; Nguyễn Ngọc N 1.460.000đ tiền thu lợi bất chính.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.655.000đ số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 02 quyển sổ ghi chép kết quả xổ số.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THÁY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L đã thừa nhận, trong tháng 12 năm 2016 các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô, đề để thu lợi bất chính. Trong đó số tiền đánh bạc của: Nguyễn Ngọc Đ: Ngày 03/12/2016 là 24.400.000đồng và cấp đề trong tháng 12/2016 không xác định được ngày là 4.306.000đồng; Nguyễn Ngọc N: Ngày 19/12/2016 (cùng L) là

7.560.000đồng, ngày 20/12/2016 là 6.540.000đồng; Nguyễn Thị L: Ngày 19/12/2016 (cùng N) là 7.560.000đồng và ngày 21/12/2016 là 1.655.000đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên đối với hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ của: Đ không xác định được ngày của tháng 12/2016 là 4.306.000đồng, L ngày 21/12/2016 là 1.655.000đồng, do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà Nước thì hành vi này của các bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội khi xét xử đảm bảo theo hướng có lợi cho các bị cáo thì hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ này không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do vậy không áp dụng là tình tiết phạm tội nhiều lần đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn nhưng lôi kéo nhiều người tham gia. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

- **Nguyễn Ngọc Đ** có số tiền đánh bạc nhiều nhất. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã

hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

- Nguyễn Ngọc N:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, bị cáo là người già, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và có nhiều thành tích trong công tác cũng như hoàn thành nhiệm vụ được tặng huân chương, kỷ niệm chương; bị cáo là thương binh bị nhiễm chất độc hóa học trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p điểm m và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 2009; Cần áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đồng phạm giản đơn, có sự bàn bạc giữa bị cáo và Liên nhưng tính sát phạt và số tiền thu lợi không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

- Nguyễn Thị L:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, tính sát phạt và số tiền thu lợi không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Ngọc Đ để nâng cao hiệu quả giáo dục và để thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N là người già và Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với cáo đề ngày 19/12/2016 và 20/12/2016, bị cáo N và L khai chuyển cáo đề cho Đ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Đ vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai của N không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc N chuyển cho Đ 02 cáo đề trên nên không có căn cứ để xử lý Đ về hành vi đánh bạc với N trong 2 ngày này.

Đối với cáo đề Đ ghi trong tháng 12/2016 và cáo đề L ghi khi bị bắt quả tang do ch- a đủ định l- ợng truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 20/4/2017, Công an huyện Y đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với những ng- ời có tên trên các cáo đề thu giữ ở nhà L và N đến tham gia ghi số lô, số đề thì L và N chỉ biết người ghi là “T” là Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 ở thôn D, xã H, huyện Y đến ghi số lô, đề vào ngày 19/12/2016 với tổng số tiền là 280.000 đồng; ngày 20/12/2016 với tổng số tiền là 527.000 đồng; ngày 21/12/2016 với tổng số tiền là 250.000 đồng. Do ch- a đủ định l- ợng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T nên ngày 20/4/2017, Công an huyện Y đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với những ng- ời còn lại L và N chỉ biết tên, không biết những ng- ời này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối t- ợng tự khai là Chu Văn A, sinh năm 1996 ở thôn C, xã H, huyện Y đến nhà L ghi số lô, số đề bị bắt giữ khi bắt quả tang. Sau khi lấy lời khai xong, A lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh tại địa ph- ơng nh- ng không xác định đ- ợc đối t- ợng nào có căn c- ớc và lý lịch nh- Chu Văn A đã khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng thu giữ tại nhà Đ bao gồm: 01 điện thoại Nokia; 23.500.000đồng và 01 ví da màu đỏ đen. Xét thấy chiếc điện thoại Nokia không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 23.500.000đồng và 01 ví da màu đỏ đen xác định là của chị L không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ nên cần trả lại cho chị L.

Đối với số tiền 1.100.000đ thu giữ của L, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L hưởng lợi ngày 19/12/2016 là 7.560.000đồng, của Nguyễn Ngọc N ngày 20/12/2016 là 1.460.000đ. Đây là số tiền thu lời bất chính, do vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.655.000đồng ghi đề ngày 21/12/2016 của Nguyễn Thị L. Đây là số tiền đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 quyển sổ ghi chép kết quả xổ số thu giữ tại nhà L và Đ, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị L là người già và người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Ngọc Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 05 (*Năm*) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 248, điểm p, điểm s và điểm m khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 60, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Nguyễn Ngọc N 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 248, điểm h điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Nguyễn Thị L 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L cho UBND xã H, huyện Y nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả cho Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả cho chị Hà Thị L; 23.500.000đồng và 01 ví da màu đỏ đen;

Trả cho Nguyễn Thị L 1.100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.655.000đồng của Nguyễn Thị L.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.560.000đồng của Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L và của Nguyễn Ngọc N 1.460.000đồng;

Tịch thu tiêu hủy 02 quyển sổ ghi chép kết quả xổ số.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2017 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và theo biên lai thu số: AA/2010/007922 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị L.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Hương Gián;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u: HSVA- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên- Trần Xuân Phú

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Tân Liễu;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u: HSVA- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên- Trần Xuân Phú

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhân :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh và huyện;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện;
- UBND xã Xuân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HSV A- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa